ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 152 /2026/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm tổ chức để chủ đầu tư và bên bị thiệt hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do việc gây lún, nứt hoặc hư hỏng, gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình xây dựng gây ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 339/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và thực hiện Kết luận số 707-KL/ĐU ngày 09/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm tổ chức để chủ đầu tư và bên bị thiệt hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do việc gây lún, nứt hoặc hư hỏng, gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình xây dựng gây ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm tổ chức để chủ đầu tư và bên bị thiệt hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do việc gây lún, nứt hoặc hư hỏng, gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình xây dựng gây ra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Nghị định số 339/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà, kinh doanh bất động sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm.

2. Chủ đầu tư có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 339/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là chủ đầu tư).

3. Bên bị thiệt hại do việc gây lún, nứt hoặc hư hỏng, gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình xây dựng gây ra (sau đây gọi là bên bị thiệt hại).

4. Sở Xây dựng và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm tổ chức để chủ đầu tư và bên bị thiệt hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do việc gây lún, nứt hoặc hư hỏng, gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình xây dựng gây ra.

2. Trường hợp công trình xây dựng vi phạm thuộc địa giới hành chính của từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, các Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm phối hợp, thống nhất một Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức để chủ đầu tư và bên bị thiệt hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại; các Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ. Việc xác định cơ quan chủ trì căn cứ vào vị trí, phạm vi công trình vi phạm và điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thỏa thuận. Trường hợp không thống nhất được cơ quan chủ trì thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng vi phạm

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này bảo đảm đúng phạm vi, nội dung được phân cấp và quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định này.

2. Sở Xây dựng

a) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước về xây dựng liên quan đến nội dung phân cấp tại Quyết định này;

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo thẩm quyền.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin hoặc tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý khi có đề nghị và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng *11* năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 5;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ + CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng